

Vĩnh Cửu, ngày 21 tháng 3 năm 2022

Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116, 118, 119, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Anh Hoàng Đức A, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Dương Thị Kim C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức A và chị Dương Thị Kim C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 30/2014 ngày 17 tháng 4 năm 2014. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, không còn tình cảm cũng như không có tiếng nói chung với nhau. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh A, chị Chi làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh A, chị Chi có 02 con chung tên là Hoàng Đức T, sinh ngày 03/3/2015 và Hoàng Đức P1, sinh ngày 12/10/2020. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu Hoàng Đức T cho anh A và giao cháu Hoàng Đức P1 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời anh A, chị C thỏa thuận anh A phải cấp dưỡng nuôi con là cháu Hoàng Đức P1 số

tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Hoàng Đức A và chị Dương Thị Kim C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Hoàng Đức A và chị Dương Thị Kim C thực hiện quyền này.

[3]. Về tài sản chung: Anh A, chị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh A, chị C khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Anh Hoàng Đức A và chị Dương Thị Kim C mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004098, 0004099 cùng ngày 11/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.. Chị C, anh A đã nộp đủ tiền lệ phí.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức A và chị Dương Thị Kim C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chưa thành niên là Hoàng Đức T cho anh A và giao cháu Hoàng Đức P1 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh A phải cấp dưỡng nuôi con là cháu Hoàng Đức P số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng từ tháng 4/2022 đến khi cháu P đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hoàng Đức A và chị Dương Thị Kim C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Hoàng Đức A và chị Dương Thị Kim C thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Đức A và chị Dương Thị Kim C mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004098, 0004099 cùng ngày 11/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị C, anh A đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện VC;
- UBND xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lưu Trung Chiến